

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2022/HS-ST

Ngày: 20-12- 2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Công

Ông Nguyễn Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 341/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2022/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương C, sinh năm: 1996 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Dương H (chết) và mẹ là Thị Kim H, sinh năm 1974.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 07 tháng 5 năm 2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Mai Văn K, sinh năm 1982; địa chỉ: Xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Danh Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

3. Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

4. Thị Kim H, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 17 phút ngày 31/3/2021, sau khi uống rượu cùng bạn bè tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An. Dương C điều khiển xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 chở ông Danh Q, sinh năm: 1986; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang ngồi giữa cùng với ông Mai Văn K, sinh năm: 1982; hộ khẩu thường trú: xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ ngồi phía sau. Dương C điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Quốc Lộ 13 theo hướng từ ngã tư Cầu Ông Bô về ngã tư Bình Hòa thuộc thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi xe lưu thông đến đoạn đường trước căn nhà địa chỉ: số 7/7, khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, C đã điều khiển xe mô tô sang làn đường dành cho xe ô tô và vừa điều khiển xe vừa quay đầu ra phía sau nói chuyện với ông Q và K. Do không chú ý quan sát phía trước nên xe mô tô do C cầm lái đã đâm vào mặt sau góc trái thùng xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 của ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1982; hộ khẩu thường trú: khu phố Đ, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đang điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả sau tai nạn, xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 do C đang điều khiển ngã xuống đường làm tất cả bị thương và được người dân đưa đi cấp cứu, hai xe mô tô và ô tô hư hỏng.

- Theo biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng, chia thành 02 (hai) chiều xe chạy bởi dải phân cách loại cố định. Chiều xảy ra tai nạn là chiều đi bên phải đường Quốc Lộ 13 (hướng từ ngã tư Cầu Ông Bô về hướng ngã tư Bình Hòa) ở chiều đi này có bố trí “biển gộp làn đường theo phương tiện” gồm: Làn đường xe ô tô khách có số chỗ ngồi nhỏ hơn hoặc bằng 16 chỗ và xe ô tô con có chiều rộng là 3,90 m, làn đường xe ô tô có chiều rộng 3,60 m, giữa 02 (hai) làn đường này là vạch đơn, đứt nét, màu trắng; Làn đường xe máy, xe hai bánh loại có động cơ và xe đạp có chiều rộng là 3,50 m, giữa làn đường này và làn đường xe ô tô là vạch đơn, liền nét, màu trắng. Trên mặt đường vị trí nơi xảy ra tai nạn có 07 (bảy) gờ giảm tốc độ, có vạch giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy.

Sau tai nạn giao thông hiện trường để lại như sau:

Xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 ngã qua bên trái nằm ở làn đường xe ô tô khách có số chỗ ngồi nhỏ hơn hoặc bằng 16 chỗ ngồi và xe ô tô con, bánh sau nằm trên gờ giảm tốc độ, đầu xe quay về hướng ngã tư Cầu Ông Bô. Trục bánh trước cách mép đường bên phải đường Quốc Lộ 13 (hướng từ ngã tư Cầu Ông Bô về hướng ngã tư Bình Hòa) là 8,70 m. Trục bánh sau cách mép đường bên phải đường Quốc Lộ 13 là 9,40 m.

Xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 dừng, đầu xe quay về hướng ngã tư Bình Hòa, bánh trước và bánh sau bên trái nằm ở làn đường xe ô tô khách có số chỗ ngồi

nhỏ hơn hoặc bằng 16 chỗ ngồi và xe ô tô con, bánh trước và bánh sau bên phải nằm ở làn đường xe ô tô. Trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải đường Quốc Lộ 13 (hướng từ ngã tư Cầu Ông Bó về hướng ngã tư Bình Hòa) là 6,00 m. Trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải đường Quốc Lộ 13 là 6,10 m. Trục bánh trước bên trái cách trục đèn số 107 trong dải phân cách loại cổ định là 14,80 m. Trục bánh sau bên trái cách trục bánh sau xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 là 34,60 m.

Xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 ngã có để lại vết cày dài 9,40 m, chiều hướng từ ngã tư Cầu Ông Bó về hướng ngã tư Bình Hòa. Đầu vết cày cách mép đường bên phải đường Quốc Lộ 13 (hướng từ ngã tư Cầu Ông Bó về hướng ngã tư Bình Hòa) là 7,40 m. Cuối vết cày trùng với góc chân sau bên trái nơi xe đang ngã.

Hiện trường có 01 (một) vết nghi máu, kích thước 0,50 m x 0,60 m, một phần vết nghi máu nằm trên vạch giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy. Tâm vết nghi máu cách mép đường bên phải đường Quốc Lộ 13 (hướng từ ngã tư Cầu Ông Bó về hướng ngã tư Bình Hòa) là 10,50 m và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 là 1,50 m.

Hiện trường có 01 (một) vết nghi máu, kích thước 0,30 m x 0,20 m, một phần vết nghi máu nằm trên gờ giảm tốc độ. Tâm vết nghi máu cách mép đường bên phải đường Quốc Lộ 13 (hướng từ ngã tư Cầu Ông Bó về hướng ngã tư Bình Hòa) là 8,80 , và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 là 2,20 m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông: Căn cứ Kết luận giám định số 111/2021/GĐCH-PC09 ngày 26/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận điểm va chạm đầu tiên và cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 và xe mô tô biển số 68D1 - 523.19:

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 và xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 là: Các dấu vết vỡ, trượt xước sơn màu cam, bám dính chất màu bạc (dạng sơn), ở mặt trên mũi vè chắn bùn bánh trước, mặt nạ, bửng chắn gió bên phải, cụm đèn chiếu sáng, cong các chi tiết kim loại ở mặt trước cổ xe, cong khung sườn xe mô tô biển số 68D1 - 523.19, có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước màu sơn bạc, bám dính chất màu cam (dạng sơn), hằn lõm, cong biến dạng kim loại ở góc bên trái mặt sau thùng xe ô tô tải biển số 61C - 206.71, có chiều từ sau về trước.

+ Cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên phương tiện là: phần đầu bên phải xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 va chạm vào mặt sau góc trái thùng xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

+ Vị trí va chạm giữa xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 và xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước bên phải đầu vết cày (kí hiệu số 3) thuộc làn giữa phần đường bên phải (theo mép đường chuẩn) trên Sơ đồ hiện trường.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 214/2021/GĐPY ngày 04/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Mai Văn K: Chấn thương sọ não: máu tụ ngoài màng cứng thái dương - đỉnh trái, nứt sọ thái dương, tụ khí nội sọ, chảy máu tai trái, chảy máu mũi, đã phẫu thuật lấy máu tụ, đắp lại mảnh sọ kích thước 07 x 6 cm. Di

chứng: Liệt nửa mặt ngoại biên bên trái (mắt nhắm không kín, lệch nhân trung); yếu liệt nửa người phải, sức cơ tay phải 3/5, sức cơ chân phải 4/5. Chấn thương gãy xương đòn trái, can xấu lệch trục. Gãy xương sườn 2, 3, 4, 5, 6 trái, đã can. Xảy xát mi mắt trái đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **67% (Sáu mươi bảy phần trăm)** theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28/8/2019.

Quá trình làm việc với cơ quan Công an về vụ tai nạn giao thông, Dương C đã xuất trình 01 Giấy phép lái xe loại PET hạng A1, số 790164013809 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 20/01/2021. Dương C khai khoảng đầu tháng 03/2021 tại nhà trọ địa chỉ: khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Dương C sử dụng mạng xã hội Facebook liên hệ với 01 đối tượng (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) để cung cấp thông tin cá nhân, hình ảnh để mua 01 giấy phép lái xe hạng A1 với giá 1.500.000 đồng nhằm mục đích để dành sử dụng. Ngày 20/3/2021, nhân viên giao hàng (không xác định được lai lịch, địa chỉ) đến nhà trọ và giao 01 Giấy phép lái xe loại PET hạng A1, số 790164013809 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 20/01/2021 cho C và nhận thanh toán số tiền 1.500.000 đồng. C cất giữ giấy phép lái xe trong người để sử dụng khi tham gia giao thông. Ngày 18/5/2021, Phòng CSGT-Công an tỉnh Bình Dương có Quyết định trưng cầu giám định số 04/QĐ-TCGD trưng cầu Phòng KTHS-Công an tỉnh Bình Dương giám định một (01) “Giấy phép lái xe” (PET) số: 790164013809, hạng A1, họ tên: Dương C, ngày sinh: 19/3/1996, nơi cư trú: xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, đề ngày 20/01/2021

Kết luận giám định số 210/GĐ-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Một (01) “Giấy phép lái xe” (PET) số: 790164013809, hạng A1, họ tên: Dương C, ngày sinh: 19/3/1996, nơi cư trú: xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, đề ngày 20/01/2021 (ký hiệu A) là giấy **giả**.

- Tại bản Cáo trạng số 336/CT-VKS -TA ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Dương C về các tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 và Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Dương C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù về “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 của bà Thị P, bà P đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự gì khác. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà P là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 do ông Nguyễn Văn N điều khiển tại thời điểm xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An

xác định do ông Vũ Văn Kiên, sinh năm: 1979; hộ khẩu thường trú: khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương) đứng tên chủ sở hữu. Ông Kiên đã bán xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 cho ông N nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Kiên không có yêu cầu gì khác nên Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương đã xem xét trả lại xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 cho ông N là có căn cứ.

Đối với 01 (một) “Giấy phép lái xe” (PET) số: 790164013809, hạng A1, họ tên: Dương C, ngày sinh: 19/3/1996, nơi cư trú: xã Mỹ H, huyện H, tỉnh Kiên Giang, đề ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xác định là tài liệu giả, không có giá trị sử dụng nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định rõ lai lịch, địa chỉ của đối tượng này nên sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Thị Kim H là mẹ của bị cáo Dương C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho bị hại Mai Văn K. Ông K không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dương C. Đồng thời, bà Thị Kim H không yêu cầu Dương C trả lại số tiền 15.000.000 đồng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về để làm người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 17 phút ngày 31/3/2021 tại khu vực trước căn nhà địa chỉ: số 7/7, khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Dương C điều khiển xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 chở Danh Q và Mai Văn K cùng ngồi phía sau lưu thông không đúng làn đường quy định và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, gây ra tai nạn giao thông với xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 do ông Nguyễn Văn N điều khiển. Hậu quả làm ông

Mai Văn K té ngã xuống đường bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 67% (Sáu mươi bảy phần trăm). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra, vào đầu tháng 03/2021 tại địa chỉ: Số 21D/2C, khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Dương C có hành vi cung cấp thông tin lai lịch, địa chỉ và ảnh chân dung cá nhân cho một đối tượng không xác định rõ lai lịch, địa chỉ trên mạng xã hội Facebook để đặt làm giả 01 (một) Giấy phép lái xe (PET) số: 790164013809, hạng A1, họ tên: Dương C, ngày sinh: 19/3/1996, nơi cư trú: xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang, đề ngày 20/01/2021 để sử dụng khi tham gia giao thông. Do đó, có cơ sở xác định bị cáo Dương C phạm Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi. Bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn tham gia giao thông và biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông. Bị cáo điều khiển xe chở vượt quá số người quy định, thiếu sự quan sát, chạy xe không đúng làn đường. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn, trật tự công cộng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Ngoài hành vi vi phạm quy định phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo còn có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là giấy phép lái xe. Như vậy, hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo cùng lúc phạm 2 tội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 của bà Thị P, bà P đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự gì khác, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà P là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 do ông Nguyễn Văn N điều khiển, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương đã xem xét trả lại xe ô tô tải cho ông N là có căn cứ.

Đối với 01 (một) “Giấy phép lái xe” (PET) số: 790164013809, hạng A1, họ tên: Dương C, ngày sinh: 19/3/1996, nơi cư trú: xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang, đề ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xác định là tài liệu giả, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định rõ lai lịch, địa chỉ của đối tượng này nên sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a Khoản 2 Điều 260, Khoản 1 Điều 341; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dương C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Dương C 09 (chín) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội, buộc bị cáo Dương C phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 68D1 - 523.19 của bà Thị P, bà P đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự gì khác, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà P là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô tải biển số 61C - 206.71 do ông Nguyễn Văn N điều khiển, ngày 26/12/2021 Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại xe ô tô cho ông N là có căn cứ nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 (một) “Giấy phép lái xe” (PET) số: 790164013809, hạng A1, họ tên: Dương C, ngày sinh: 19/3/1996, nơi cư trú: xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang, đề ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xác định là tài liệu giả, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định rõ lai lịch, địa chỉ của đối tượng này nên sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Dương C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo